

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày: 15/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Lan

2. Bà Phan Thị Mây

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 16/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022. Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn L, sinh năm 1967. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pù Quán, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 0/12. Con ông: Phan Văn P (Đã chết) và bà: Tạng Thị L (Đã chết) Vợ: Phan Thị D (Đã chết). Con: Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: 01 (Ngày 15/10/2019, bị cáo Phan Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 03/12/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không:

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/8/2022, chuyển tạm giam ngày 02/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: Triệu Văn L, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pù Quán, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ

học vấn: 7/12. Con ông: Triệu Xành C, sinh năm 1958 và bà: Triệu Thị M, sinh năm 1962; Vợ: Tạng Thị P, sinh năm 1983. Con: Có 02 người con, con lớn nhất, sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2013 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm, tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Năm 2016 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2018 và các quyết định khác bản án;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2022 chuyển tạm giam ngày 02/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi- Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/8/2022, bị cáo Phan Văn L đi bộ từ nhà lên rừng thuộc bản Pù Quăn, xã Pù Nhi hái măng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo quay về nhà, khi đến khu vực suối thuộc bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát thì gặp và hỏi mua ma túy với một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Nhận được ma túy, bị cáo Phan Văn L mang về nhà rồi lấy các cục heroine nhỏ cho vào túi nilon màu trắng và 02 cục heroine lớn hơn bị cáo bỏ trực tiếp vào lọ nhựa hình trong màu hồng, có nắp vặn màu vàng, rồi cất ở đầu giường. Mục đích cất giấu số ma túy này là để sử dụng cho bản thân và nếu có ai mua thì bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 23/8/2022, khi bị cáo đang ở nhà thì có bị cáo Triệu Văn L, sinh năm 1984 (ở cùng bản với bị cáo) đến nhà hỏi mua ma túy, bị cáo đã bán cho bị cáo Triệu Văn L 01 gói ma túy với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Nhận được ma túy bị cáo Triệu Văn L bỏ vào trong túi vải màu đen, có dây đeo của mình rồi đi vào giường đặt túi vải ở đầu giường và đi ngủ luôn. Còn bị cáo thì ngồi ở đầu giường khác và cất số ma túy còn lại ở ngay chỗ bị cáo đang ngồi. Sau đó khoảng 01 giờ sáng ngày 24/8/2022, Tổ Công tác Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra hành chính và phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy của bị cáo Phan Văn L và Triệu Văn L; Đối với số tiền 20.000đ, Phan Văn L khai nhận đây là tiền đã bán ma túy cho bị cáo Triệu Văn L mà có.

Tang vật thu giữ của bị cáo Phan Văn L gồm: 01 lọ nhựa hình tròn màu hồng, có nắp vặn màu vàng bên trong chứa 02 cục bột màu trắng ngà, 01 túi nilon màu trắng chứa các cục bột màu trắng ngà, bị cáo khai đó là heroine và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ, bị cáo khai là tiền bán heroine cho bị cáo Triệu Văn L; Thu của

bị cáo Triệu Văn L 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng ngà, bị cáo Triệu Văn L khai là heroine vừa mua của bị cáo Phan Văn L và 01 túi vải màu đen có dây đeo.

Tại bản kết luận giám định số: 2981/KL-KTHS, ngày 31/8/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam gửi giám định nêu ở mục II.1 (01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng có số seri: NF 16705555) là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số: 2923/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Tang vật thu giữ của Phan Văn L” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,835g (Một phẩy tám ba năm gam) loại: Heroine.

- Các cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Tang vật thu giữ của Triệu Văn L” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,189g (Không phẩy một tám chín gam) loại: Heroine.

Tổng số ma túy mà Bị cáo Phan Văn L đã tàng trữ để bán là: **1,835g** (Một phẩy tám ba năm gam), loại Heroine.

Tổng số ma túy mà Bị cáo Triệu Văn L đã tàng trữ là: **0,189g** (Không phẩy một tám chín gam), loại Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKS-ML ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo:

Phan Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Triệu Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, việc các bị cáo tàng trữ mua bán ma túy là do là người nghiện ma túy, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên bị cáo Phan Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Triệu Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng:

- Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 251 BLHS đối với Phan Văn L;

- Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đối với Triệu Văn L;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ **30 – 36** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Lộ từ **15-17** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì các bị cáo làm nghề trông trọt, thu nhập thấp; bị cáo Phan Văn L thuộc diện hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có dây đeo, thu giữ của Triệu Văn L. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng thu giữ của Phan Văn L.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, các bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được nên đã cố tình phạm tội; Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS thực hành quyền công tố đã đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa. Người bào chữa cho rằng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Phan Văn Lộ còn là hộ nghèo, các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, nên đề nghị HĐXX xem xét, xử bị cáo mức án đối với Phan Văn Lộ từ 26-30 tháng tù, Triệu Văn Lộ từ 13-15 tháng tù là phù hợp, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi sai trái với pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể, để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 22/8/2022, bị cáo Phan Văn L đã mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông (Không quen biết) với số tiền là 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu và đem về nhà chia nhỏ thành 02 gói, sau đó cất giấu tại đầu giường ngủ của bị cáo. Mục đích là để sử dụng và nếu ai mua thì bán để quay vòng lấy tiền mua ma túy. Đến 19 giờ ngày 23/8/2022 khi bị cáo đang ở nhà thì có Triệu Văn L (là người cùng bản) đến hỏi mua ma túy, sau đó Phan Văn L đã bán cho Triệu Văn L 01 cục nhỏ ma túy với số tiền là 20.000đ. Khi có ma túy thì Triệu Văn L bỏ vào túi có đeo của bị cáo và để cuối giường nhà Phan Văn L, rồi đi ngủ. Phan Văn L thì ngồi ở đầu giường khác. Đến khoảng 01 giờ sáng, Lực lượng chức năng đã kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang các bị cáo đang cất giấu ma túy. Đối với Phan Văn L, đã mua số ma túy qua giám định là 2,024g loại Heroin (Gồm số ma túy của bị cáo đang cất giấu và số đã bán cho Triệu Văn L), mục đích bị cáo mua số ma túy này là để sử dụng và bán kiếm lời, thực tế bị cáo Phan Văn L đã bán cho Triệu Văn L số ma túy là 0,189g, loại Heroin với số tiền là 20.000đ; Đối với Triệu Văn L đã mua của Phan Văn L một lượng ma túy với số tiền là 20.000đ, qua giám định thì số ma túy này là 0,189g, loại Heroin, với mục đích sử dụng, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, là chất cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất, Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán, trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, do nghiện chất ma túy và hám lời của bản thân.

Như vậy, Hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo, khối lượng ma thu giữ của các bị cáo. Thì bị cáo Phan Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Bị cáo Triệu Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, người bán ma túy thu lời bất chính, người mua ma túy về sử dụng; các bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ, mua bán với mục đích sử dụng cho bản thân và kiếm lời; hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người nghiện, Triệu Văn L để sử dụng cho bản thân, Phan Văn L để sử dụng và bán kiếm lời, ngoài ra không có mục đích gì khác; Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả 02 bị cáo, để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Triệu Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu (Đã đi chấp hành hình phạt tù 02 lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 lần về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”); Bị cáo Phan Văn L đã bị xét xử một lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học đắt giá cho bản thân, lại tiếp tục lâm vào con đường ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

5. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, khối lượng ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy, bị cáo Phan Văn Lộ thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc túi vải thu giữ của Triệu Văn Lộ là công cụ, dụng cụ cất giấu ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 20.000đ tiền thu giữ của bị cáo Phan Văn L, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn L thuộc diện hộ nghèo, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Bị cáo Triệu Văn Lộ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9]. Các nhận định khác: Bị cáo Phan Văn L khai, người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, thì bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ người ở đâu. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh làm rõ ở vụ án này, sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và có căn cứ sẽ xử lý ở vụ án khác.

Vi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 251 BLHS đối với Phan Văn L;

- Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đối với Triệu Văn L;

Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo **Phan Văn L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Tuyên bố bị cáo **Triệu Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn L 36** (Ba sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/8/2022).

- Xử phạt bị cáo **Triệu Văn L 17** (Mười bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/8/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ghi vụ Triệu Văn L, Phan Văn L, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Vũ Văn N, Lê Minh T và cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lại;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có dây đeo, đã qua sử dụng, thu giữ của Triệu Văn L.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Phan Văn L, đang được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Trịnh Thị H, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai;

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 73/QĐ-VKS-ML ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 21/2023/TV-CCTHADS ngày 16/11/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Phan Văn L;

Buộc, bị cáo Triệu Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo và người bào chữa; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- Phòng 7-VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ – Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, Huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiên Dũng

